

Quảng Trị; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, bào chữa cho bị cáo O theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, có mặt

2. Ông Nguyễn Văn N, luật sư Văn phòng luật sư T và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, bào chữa cho bị cáo E theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, có mặt

- *Người phiên dịch:* Bà Nguyễn Thị Xuân L; Địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo E từ Nigeria nhập cảnh vào nước Lào và lưu trú tại V sau đó bị mất giấy tờ tùy thân. Tháng 7/2019, E gặp và làm quen với một người đàn ông quốc tịch Nigeria tên thường gọi là K.c (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), K.c hứa sẽ giúp E tìm việc làm và làm lại giấy tờ để trở về Nigeria. Trong khoảng thời gian giữa tháng 9/2019, do có quen biết từ trước nên K.c điện thoại rủ O sang Lào chơi và tìm việc làm. O đồng ý và đến V nghỉ lại tại một khách sạn theo hướng dẫn của K.c đồng thời K.c cho O 300 USD rồi mượn túi xách màu vàng kem của O mang đi.

Trưa ngày 19/9/2019, K.c đến khách sạn đưa 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa thực vật cỏ dạng khô màu nâu cho O rồi bảo hôm nay O sẽ đi Việt Nam. Khoảng 17 giờ cùng ngày, K.c đến trả túi xách cho O và đưa thêm 01 vali màu nâu viền vàng, O mở túi xách thấy có nhiều gói được bọc bằng giấy kẽm liền hỏi K.c thì K.c bảo cứ mang cùng vali đến TP Hồ Chí Minh, Việt Nam rồi gọi điện cho K.c sẽ có người đến nhận và trả tiền công. O đồng ý và nhận 300USD của K.c để trả tiền xe về Việt Nam.

Cùng ngày, K.c bảo E đi với O đến TP Hồ Chí Minh, Việt Nam rồi K.c sẽ giúp làm giấy tờ và mua vé về Nigeria thì E đồng ý. E mang túi xách màu nâu đến gặp K.c thì K.c đưa 800 USD cho E sau đó chở E đến khách sạn gặp O để đi Việt Nam.

E mang túi xách của mình, O mang túi xách màu vàng kem cùng vali màu nâu viền vàng và được K.c chở đến bến xe V đón xe khách BKS 43B-002.73 do anh Huỳnh Văn T, Phạm Hoàng Tây L điều khiển về Việt Nam. Khi xe đi được khoảng 30 phút, E mở túi xách của mình lấy Laptop để sử dụng nhưng không có, phát hiện bên trong có 04 bao ni lon màu vàng liền gọi cho K.c thì K.c bảo cứ mang đến TP Hồ Chí Minh, Việt Nam thì giao lại cho O, E đồng ý.

Khoảng 04 giờ ngày 20/9/2019, xe ô tô BKS 43B-002.73 đến khu vực biên giới Lào-Việt Nam thì E và O mang túi xách của mình xuống xe và để lại

vali màu nâu viền vàng trên xe rồi thuê xe thô nhập cảnh vào Việt Nam theo đường tiểu ngạch (nhằm trốn tránh cơ quan chức năng). Khi vào Việt Nam, E đón xe khách đi đến Km 73+800m Quốc lộ 9 thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng tang vật gồm 04 bao nilon màu vàng bên trong mỗi bao có 01 gói ni lon trong suốt chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu (5).

O vào Việt Nam và đến nhà hàng Đ thuộc tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ cùng tang vật gồm 01 túi xách màu vàng kem bên trong có 11 gói được bọc bằng giấy kẽm, trong mỗi gói giấy kẽm chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu (2) và 01 túi ni lon trong suốt bên trong chứa thực vật cỏ dạng khô màu nâu được niêm phong trong túi nilon ký hiệu (3).

Cùng ngày, tại Cabin ký hiệu MH4 của máy soi chiếu trong nhà ga Cửa khẩu Quốc tế L, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế L thu giữ trên xe ô tô BKS 43B-002.73 một vali màu nâu viền vàng bên trong có 04 gói giấy kẽm, trong mỗi gói giấy kẽm đều chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu (4).

Quá trình điều tra E và O đã thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 740/KLGD ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Chất rắn màu trắng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu (5) gửi đến giám định có khối lượng 3.982,07g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 741/KLGD ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Chất rắn màu trắng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu (4) gửi đến giám định có khối lượng 2.948,72g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 757/KLGD ngày 26/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Chất rắn màu trắng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu (2) gửi đến giám định có khối lượng 6.981,68g là ma túy loại Methamphetamine.

Thực vật dạng cỏ khô trong túi nilon ký hiệu (3) có khối lượng 1,1827g là cần sa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 29/6/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo O và E phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma*

túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo O mức hình phạt Tử hình.

Thời hạn giam tính từ ngày 20/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo O để bảo đảm công tác thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo E mức hình phạt Tử hình.

Thời hạn giam tính từ ngày 20/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo E để bảo đảm công tác thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/7/2021, bị cáo E có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo.

- Ngày 06/7/2021, bị cáo O có đơn kháng cáo xin được giảm án xuống tù chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo O và E đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo O cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án Tử hình là quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt xuống tù chung thân. Bị cáo E cho rằng số ma túy K.c bảo vận chuyển đến thành phố Hồ Chí Minh đưa cho O nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo O và E và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo O và E nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư cho rằng các bị cáo chỉ là người thực hành, người có tên K.c là người chủ mưu cầm đầu, các bị cáo phạm tội lần đầu, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Đối với bị cáo E do mất giấy tờ nên khi K.c nói làm giấy tờ để về nước nên bị cáo mới vận chuyển. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo O đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án tù chung thân; luật sư bào chữa cho bị cáo E đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo với mức án tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các bị cáo O và E đều khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo O và E đã được người có tên thường gọi là K.c là người cùng quốc tịch Nigeria hiện đang sinh sống ở Lào cho tiền, hứa làm giấy tờ để về Nigeria rồi mượn túi xách của các bị cáo, bỏ ma túy vào túi xách và vali, đưa tiền xe để các bị cáo vận chuyển về thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam thì có người nhận và trả tiền công. Khi đến tỉnh Quảng Trị thì bị bắt quả tang. Số lượng ma túy thu giữ của E theo kết luận giám định có khối lượng 3.982,07g ma túy loại Methamphetamine. Số lượng ma túy thu giữ của O theo kết luận giám định có khối lượng 9.930,4g ma túy loại Methamphetamine và 1,1827g cần sa.

Hành vi nêu trên của các bị cáo O và E đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; đối với bị cáo O theo điểm h khoản 4 Điều 250 BLHS; đối với bị cáo E theo điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo O và E như: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và xử phạt các bị cáo mức án Tử hình. Do khối lượng ma túy mà các bị cáo vận chuyển quá lớn so với mức khởi điểm của khung hình phạt quy định (100gam) nên mức hình phạt trên là tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo O và E cũng như lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo O và E phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo O và E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **O** Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: E Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 4 Điều 329, điểm d khoản 1 Điều 367 BLTTHS.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo O và E để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo O và E được quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí: O và E mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm